TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN B Đ** TỈNH BÌNH PHƯỚC	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 41/2022/HSST
Ngày: 06/6/2022

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN B Đ – TỈNH BÌNH PHƯỚC

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lâm Thị Chức.
Các Hội thẩm nhân dân:
Bà: Điểu Thị Hương
Ông: Đoàn Mạnh Quang

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Hưng, thư ký Tòa án nhân dân huyện B Đ, tỉnh Bình Phước.

***- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện B Đ, tỉnh Bình Phước tham gia phiên tòa*:** bà Nguyễn Thị Ngọc Ánh – Kiểm sát viên.

Trong các ngày 30 tháng 5 và ngày 06 tháng 6 năm 2022, tại Tòa án nhân dân huyện B Đ, tỉnh Bình Phước xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 37/2022/HSST ngày 12 tháng 5 năm 2022, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 38/2022/QĐXXST-HS ngày 17 tháng 5 năm 2022 đối với bị cáo:

Trần Thị Ngọc Th, sinh năm 1976; Tên gọi khác: M; HKTT: Ấp M H, xã L M, huyện Đ Đ, tỉnh Bà Rịa Vũng Tàu; Chỗ ở: Thôn 03, xã Th H, huyện B Đ, tỉnh Bình Phước; Nghề nghiệp: Buôn bán; Trình độ học vấn: 06/12; Giới tính: Nữ; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông: Trần Văn L, sinh năm: 1953 và bà Nguyễn Thọ Ngọc Ph, sinh năm: 1953 (đã chết); Bị cáo có 01 (một) người con sinh năm 2007; Tiền án, tiền sự: Không; Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 27/01/2022 cho đến nay – Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

Những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

- Trần Thị Thanh Ph1, sinh năm: 1984; HKTT: thôn 03, xã Th H, huyện B Đ, tỉnh Bình Phước *(có mặt tại phiên tòa,vắng mặt tuyên án).*
- Võ Thị H, sinh năm: 1991; HKTT: thôn 02, xã Th H, huyện B Đ, tỉnh Bình Phước *(có mặt tại phiên tòa, vắng mặt tuyên án)*
- Lý Văn T, sinh năm: 1987; HKTT: khu phố 02, Phường L Ph, thị xã Ph L, tỉnh Bình Phước; *(Vắng mặt)*
- Tống văn Vĩnh Tr, sinh năm: 1995; HKTT: đội 08, xã Đakia, huyện Bù Gia Mập, tỉnh Bình Phước; *(Vắng mặt)*
- Nguyễn Thị H1, sinh năm: 1990; HKTT: thôn 03, xã Th H, huyện B Đ, tỉnh Bình Phước; *(có mặt tại phiên tòa, vắng mặt tuyên án)*

- Trần Thành Nh, sinh năm: 1984; HKTT: thôn 03, xã Th H, huyện B Đ, tỉnh Bình Phước; *(có mặt)*

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Khoảng 13 giờ 30 phút, ngày 25/01/2022, tại quán cà phê Trà M (Địa chỉ: Thôn 03, xã Th H, huyện B Đ, tỉnh Bình Phước) Trần Thị Ngọc Th đã có hành vi môi giới cho Trần Thị Thanh Ph1 và Võ Thị H bán dâm cho Lý Văn T và Tống văn Vĩnh Tr tại nhà nghỉ A Kh (thuộc thôn 03, xã Th H, huyện B Đ). Trần Thị Ngọc Th hưởng lợi trực tiếp từ việc môi giới với số tiền là 300.000 đồng (ba trăm nghìn).

Cáo trạng số: 32/CTr-VKS ngày 11/5/2022 của VKSND huyện B Đ truy tố bị cáo Trần Thị Ngọc Th về tội "*Môi giới mại dâm*" theo quy định tại điểm đ khoản 2 Điều 328 của Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa:

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện B Đ sau khi xem xét các chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra công khai tại phiên tòa vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo như trong nội dung bản cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Trần Thị Ngọc Th phạm tội *"Môi giới mại dâm"*

Về hình phạt: Áp dụng điểm đ khoản 2 Điều 328; điểm s khoản 1; Khoản 2 Điều 51; Khoản 1 Điều 54; Điều 50; Điều 38 của Bộ luật hình sự đề xuất mức hình phạt đối với bị cáo từ 02 (hai) đến 03 (ba) năm tù.

Đề nghị xử lý vật chứng và các vấn đề khác như cáo trạng đã công bố.

Bị cáo thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như trong bản cáo trạng đã nêu và xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt.

Căn cứ vào các tài liệu chứng cứ đã được thẩm tra tại phiên tòa, kết quả tranh luận tại phiên tòa, trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện ý kiến của Kiểm sát viên, bị cáo và những người tham gia tố tụng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào tài liệu, chứng cứ đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

Về tố tụng: Các hoạt động tố tụng, các Quyết định của cơ quan điều tra công an huyện B Đ, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện B Đ, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, bị cáo, đương sự không có khiếu nại về hành vi, Quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng.

Về nội dung: Xét lời khai nhận của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai tại cơ quan điều tra, lời khai người làm chứng cùng các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ và nội dụng bản cáo trạng của Viện kiểm sát đã truy tố, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận: Khoảng 13 giờ 30 phút, ngày 25/01/2022, tại

quán cà phê Trà M (Địa chỉ: Thôn 03, xã Th H, huyện B Đ, tỉnh Bình Phước) Trần Thị Ngọc Th đã có hành vi môi giới cho Trần Thị Thanh Ph1 và Võ Thị H bán dâm cho Lý Văn T và Tống văn Vĩnh Tr tại nhà nghỉ A Kh (thuộc thôn 03, xã Th H, huyện B Đ). Trần Thị Ngọc Th hưởng lợi trực tiếp từ việc môi giới với số tiền là 300.000 đồng (ba trăm nghìn).

Hành vi của bị cáo Trần Thị Ngọc Th đã cấu thành tội "*Môi giới mại dâm*", tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm đ khoản 2 Điều 328 của Bộ luật hình sự như bản Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện B Đ truy tố là đúng hành vi, đúng pháp luật.

Về tính chất, mức độ của hành vi: Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến trật tự xã hội được pháp luật bảo vệ, gây ảnh hưởng đến nếp sống văn minh ở địa phương. Bị cáo là người đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức được hành vi môi giới mại dâm là vi phạm pháp luật nhưng với mục đích tư lợi bất chính từ việc môi giới mại dâm bị cáo vẫn cố ý thực hiện hành vi phạm tội, điều này thể hiện thái độ coi thường pháp luật của bị cáo là rất cao. Vì vậy, cần xử phạt mức án thật nghiêm tương ứng với hành vi phạm tội của bị cáo nhằm răn đe, giáo dục và phòng ngừa chung.

Tình tiết tăng nặng: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng.

Tình tiết giảm nhẹ: Trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình; bị cáo phạm tội lần đầu; có nhân thân tốt. theo xác nhận của chính quyền địa phương nơi bị cáo đang cư trú thì bị cáo có hoàn cảnh khó khăn, là lao động chính duy nhất trong gia đình, hiện bị cáo đang phải nuôi dưỡng con nhỏ đang ăn học và nuôi cha già thường xuyên đau ốm, bệnh tật. Đây là tình tiết xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo được quy định tại điểm s khoản 1 khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự được Hội đồng xét xử xem xét khi lượng hình đối với bị cáo.

Về vật chứng:

+ Đối với 03 (ba) vỏ ni long (đã bị xẻ rách) dùng đựng bao cao su hình vuông gồm 2 mặt: Một mặt màu đỏ có phông chữ màu tăng ghi dòng chữ SURE CE 0482, một mặt màu bạc ghi dòng chữ RIBED; 10T: EXP: 2025-09 màu đen và 03 (ba) bao cao su đã qua sử dụng xét không còn giá trị sử sụng nên cần tuyên tiêu hủy;

+ Đối với 01 (một) điện thoại di động Nokia 105 TA-1203 màu xanh đen, có số seri 353101117299395, gắn sim thuê bao 0977638887; 01 (một) điện thoại di động ACE màu trắng-đen, có số IMEI1: 3590539109, găn sim thuê bao 0385962028; 01 (một) điện thoại di động hiệu Nokia màu đen, số seri: 353147114486584, gắn sim thuê bao: 0364854645 là phương tiện liên lạc giữa Thọ với gái bán dâm nên cần tuyên tịch thu sung Ngân sách Nhà nước.

+ Đối với số tiền: 1.100.000 đồng (một triệu một trăm nghìn). Đây là số tiền môi giới và bán dâm mà có nên cần tuyên tịch thu sung Ngân sách Nhà nước;

Các vấn đề khác:

+ Đối với Trần Thị Thanh Ph1; Võ Thị H; Lý Văn T và Tống văn Vĩnh Tr: Đây là những người thực hiện hành vi mua, bán dâm, không cấu thành tội

phạm. Cơ quan điều tra ra Quyết định xử phạt hành chính theo Nghị định 167/NĐ-CP của Chính phủ là có cơ sở nên không đề cập xử lý.

+ Đối với Nguyễn Thị H1 là chủ Nhà nghỉ A Kh: Do không biết các đối tượng thuê phòng nghỉ để thực hiện hành vi mua, bán dâm nên Cơ quan điều tra không đề cập xử lý là có cơ sở.

Về án phí: Căn cứ vào Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14, ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí lệ phí Tòa án. Bị cáo phải nộp án phí hình sự sơ thẩm theo quy định.

Xét đề nghị của đại diện Viện Kiểm sát về mức án đối với bị cáo và các vấn đề khác là phù hợp nên được chấp nhận.

Vì các lẽ trên.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố bị cáo Trần Thị Ngọc Th phạm tội: "*Môi giới mại dâm"*.

- Áp dụng điểm đ khoản 2 Điều 328; điểm s khoản 1 khoản 2 Điều 51; Khoản 1 Điều 54; Điều 50; Điều 38 của Bộ luật hình sự.

Xử phạt: Trần Thị Ngọc Th 02 (hai) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam (ngày 27/01/2022).

2. Về vật chứng: Áp dụng Điều 47; Điều 48 của Bộ luật hình sự; Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự:

Tịch thu tiêu hủy đối với 03 (ba) vỏ ni long (đã bị xẻ rách) dùng đựng bao cao su hình vuông gồm 2 mặt: Một mặt màu đỏ có phông chữ màu trắng ghi dòng chữ SURE CE 0482, một mặt màu bạc ghi dòng chữ RIBED; 10T: EXP: 2025-09 màu đen và 03 (ba) bao cao su đã qua sử dụng.

Tịch thu sung Ngân sách Nhà Nước đối với: 01 (một) điện thoại di động Nokia 105 TA-1203 màu xanh đen, có số seri 353101117299395, gắn sim thuê bao 0977638887; 01 (một) điện thoại di động ACE màu trắng-đen, có số IMEI1: 3590539109, găn sim thuê bao 0385962028 và 01 (một) điện thoại di động hiệu Nokia màu đen, số seri: 353147114486584, gắn sim thuê bao: 0364854645.

Tịch thu sung Ngân sách Nhà Nước đối với số tiền: 1.100.000 đồng (một triệu một trăm nghìn).

3. Về án phí: Căn cứ vào Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14, ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí lệ phí Tòa án.

Bị cáo Trần Thị Ngọc Th phải nộp 200.000 đồng (hai trăm nghìn) án phí HSST.

4. Về quyền kháng cáo:

Bị cáo; Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án;

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:
- Toà án nhân dân tỉnh Bình Phước;
- VKSND huyện B Đ;
- Công an huyện B Đ;
- Chi cục THADS huyện B Đ;
- UBND xã (thị trấn);
- Bị cáo;
- Các đương sự;
- Lưu.

T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên toà

(Đã ký)

Lâm Thị Chức